

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

“Điều khoản tham chiếu” bao gồm những nội dung chủ yếu sau:

I. Giới thiệu:

1. Mô tả khái quát về dự án/dự toán mua sắm và gói thầu:

1.1. Thông tin về dự toán mua sắm:

- Tên dự toán mua sắm: Đề án phát triển nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035.

- Quyết định đầu tư: Căn cứ Quyết định số 558/QĐ-SNNMT ngày 13 tháng 10 năm 2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Đà Nẵng về việc phê duyệt đề cương, dự toán kinh phí xây dựng Đề án phát triển nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035;

- Địa điểm thực hiện: Trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

- Chủ đầu tư: Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Đà Nẵng.

1.2. Thông tin về gói thầu:

- Tên gói thầu: Tư vấn xây dựng Đề án phát triển nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035.

- Nguồn vốn: Ngân sách thành phố Đà Nẵng.

- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng.

- Phương thức lựa chọn nhà thầu: 01giai đoạn 02 túi hồ sơ.

- Loại hợp đồng: Trọn gói.

- Thời gian thực hiện gói thầu: 40 ngày.

2. Mô tả mục đích tuyển chọn nhà thầu: lựa chọn nhà thầu tư vấn tiến hành lập Đề án phát triển sản xuất nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2025-2030 phù hợp với Quyết định số 558/QĐ-SNNMT ngày 13 tháng 10 năm 2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Đà Nẵng và các yêu cầu tại E-HSMT này.

3. Mục tiêu, yêu cầu:

Kết quả xây dựng Đề án phát triển nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035 đảm bảo mục tiêu cụ thể sau:

2.1. Mục tiêu chung:

Phát triển nền nông nghiệp hữu cơ có giá trị gia tăng cao, bền vững, thân thiện với môi trường sinh thái, góp phần ổn định đời sống cho người dân trên địa bàn thành phố gắn với kinh tế nông nghiệp tuần hoàn và tái cơ cấu toàn diện ngành nông nghiệp, nâng cao hiệu quả kinh tế trên một đơn vị diện tích, thích ứng với biến đổi khí hậu. Nâng cao năng lực, khả năng tổ chức sản xuất, sức cạnh tranh trong chế biến, tiêu thụ các sản phẩm nông nghiệp của địa phương.

2.2. Mục tiêu cụ thể:

- Triển khai thực hiện nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch thực hiện sản xuất nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2035.

- Xác định được cụ thể các vùng tập trung có tiềm năng theo quy mô, địa điểm, cây trồng để phát triển theo hướng hữu cơ đến năm 2030, định hướng đến năm 2035.

- Xác định được cụ thể các dự án, mô hình điểm về phát triển nông nghiệp hữu cơ tập trung thực hiện trong giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2035.

2.3. Yêu cầu:

Định hướng phát triển, phương án đề xuất, vùng tập trung phát triển nông nghiệp hữu cơ phải phù hợp với định hướng chung về phát triển nông nghiệp nói riêng và phát triển kinh tế xã hội nói chung theo các quy hoạch của thành phố và có tính khả thi cao.

II. Phạm vi công việc:

1. Mô tả chi tiết phạm vi công việc đối với nhà thầu, nguồn vốn, tên cơ quan thực hiện dự án/dự toán mua sắm, thời gian, tiến độ thực hiện, số tháng - người hoặc ngày – người cần thiết (nếu có):

1.1 Phạm vi công việc:

- Phạm vi về không gian: Điều tra, nghiên cứu tổng hợp trên địa bàn toàn thành phố, trọng điểm tại các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung để đề xuất phương án phát triển nông nghiệp hữu cơ.

- Phân vùng sản xuất nông nghiệp tập trung để đề xuất phương án phát triển công nghệ sản xuất nông nghiệp tập trung, đề xuất phương án phát triển nông nghiệp hữu cơ, đào tạo, tập huấn, truyền thông; hoàn thiện thể chế, cơ chế chính sách hỗ trợ.

- Phạm vi về thời gian: Số liệu hiện trạng được phân tích trong giai đoạn 2020- 2024. Số liệu định hướng được xác định đến năm 2035.

1.2 Nguồn vốn: Ngân sách thành phố Đà Nẵng;

1.3 Cơ quan thực hiện dự án/dự toán mua sắm: Sở Nông Nghiệp và Môi trường thành phố Đà Nẵng

1.4 Thời gian/Tiến độ thực hiện: 40 ngày.

2. Mô tả các nhiệm vụ cụ thể do nhà thầu phải tiến hành trong thời gian thực hiện gói thầu tư vấn.

2.1. Điều tra, thu thập thông tin xây dựng đề cương, nhiệm vụ:

- Thu thập thông tin dữ liệu ban đầu phục vụ nhiệm vụ lập Đề án.
- Xây dựng nhiệm vụ lập Đề án.
- Xây dựng dự toán lập đề án và các nội dung đề xuất.
- Xây dựng các dự thảo văn bản trình phê duyệt.

2.2. Điều tra, khảo sát lập Đề án:

- Điều tra điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội các xã trong thành phố.
- Rà soát hiện trạng chính sách, tiêu chuẩn, bộ tiêu chí đánh giá nông nghiệp hữu cơ.

- Đánh giá thực trạng sản xuất nông nghiệp hữu cơ tại thành phố Đà Nẵng đồng thời trong quá trình nghiên cứu, thu thập số liệu, tư liệu sẽ phối hợp với các Đề án có liên quan đến phát triển nông nghiệp trên địa bàn thành phố.

- Phân tích, đánh giá hiện trạng hệ thống cây trồng đề xuất các loại cây trồng theo định hướng hữu cơ và hữu cơ.

- Thu thập dữ liệu xây dựng Đề án phát triển nông nghiệp hữu cơ giai đoạn 2026 – 2030, định hướng đến năm 2035.

- Đánh giá chung về tình hình phát triển các mô hình sản xuất nông nghiệp trên địa bàn toàn thành phố.

- Định hướng phát triển mô hình sản xuất nông nghiệp hữu cơ.

- Xây dựng giải pháp, nguồn nhân lực thực hiện Đề án.

- Phân tích hiệu quả kinh tế và dự trù kinh phí thực hiện Đề án.

- Tham vấn ý kiến các nhà quản lý, chuyên gia.

2.3. Yêu cầu Sản phẩm, kết quả đầu ra:

- Đề án phát triển nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2035.

- Dự thảo cơ chế chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, giai đoạn 2026 - 2030.

(Số lượng theo yêu cầu của Chủ đầu tư)

- USB/Thiết bị lưu trữ chứa toàn bộ sản phẩm.

2.4. Phương pháp nghiên cứu lập Đề án

- Kế thừa các nghiên cứu đã có: Kế thừa tài liệu của các chương trình, dự án liên quan tới sản xuất nông nghiệp và sản xuất nông nghiệp hữu cơ đã thực hiện trên địa bàn thành phố từ năm 2020 - 2024 (số liệu thứ cấp) và các kết quả điều tra về sản xuất nông nghiệp tại địa bàn các xã.

- Điều tra, khảo sát thực địa tại các xã và doanh nghiệp, người sản xuất để thu thập và khai thác thông tin phục vụ lập đề án. Điều tra theo phương pháp chọn các mô hình sản xuất nông nghiệp hữu cơ/đang chuyển đổi hữu cơ hiện có và các mô hình dự kiến phát triển nông nghiệp hữu cơ bằng các phiếu điều tra với các câu hỏi mở theo các nội dung đã được chuẩn bị trước.

- Phương pháp thống kê: Sử dụng nguồn số liệu thống kê và số liệu điều tra được từ các xã, các cơ sở sản xuất... Từ đó, tổng hợp hệ thống số liệu phục vụ xây dựng Đề án.

- Phương pháp phân tích hiệu quả kinh tế, tài chính: Sử dụng các phần mềm SPSS, Excel để xử lý phiếu điều tra đánh giá hiệu quả của sản xuất nông nghiệp truyền thống và hiệu quả sản xuất nông nghiệp hữu cơ. Phân tích SWOT để đánh giá lợi thế, thách thức khi thực hiện sản xuất nông nghiệp hữu cơ

3. Dự kiến thời gian chuyên gia bắt đầu thực hiện DVTV:

Ngay sau khi hợp đồng được ký kết.

III. Báo cáo và thời gian thực hiện:

Nhà thầu có trách nhiệm cập nhật Báo cáo đầy đủ, chính xác và theo tiến độ đã được đề xuất.

IV. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu:

Đảm bảo đáp ứng theo yêu cầu trong E-HSMT. Nhân sự tham gia Tư vấn phải đảm bảo tư cách hợp lệ, không vi phạm Pháp luật, Luật Lao động và các quy định liên quan ./.

V. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

Cung cấp điều kiện làm việc, cán bộ hỗ trợ của chủ đầu tư và những tài liệu có liên quan đến nhiệm vụ của tư vấn, kể cả các tài liệu nghiên cứu liên quan hiện có nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho nhà thầu thực hiện nhiệm vụ của mình.
